

Số: 1561/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông giữa Bộ Giao thông vận tải và địa phương trong lĩnh vực đường thủy nội địa

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông giữa Bộ Giao thông vận tải và địa phương trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

Điều 2. Căn cứ vào các quy trình thực hiện tại phần II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này, Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan xây dựng, ban hành, công bố, công khai quy trình chi tiết các bước thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Sở.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Cổng TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu: VT, VP (KSTTHC).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Sang

Phụ lục

DANH MỤC, QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG GIỮA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ ĐỊA PHƯƠNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG GIỮA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ ĐỊA PHƯƠNG

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cấp thực hiện	CQ có thẩm quyền quyết định
1	1.009456	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Bộ GTVT; Sở GTVT
2	1.009462	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Bộ GTVT; Sở GTVT
3	1.009446	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa (đối với chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Bộ GTVT; Sở GTVT
4	1.004242	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Bộ GTVT; Sở GTVT

PHẦN II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG GIỮA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ ĐỊA PHƯƠNG

1. Quy trình: QTLT-01

1.1. Tên quy trình: Công bố hoạt động cảng thủy nội địa (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương)

1.2. Quy trình thực hiện

TT	Trình tự thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết
1. Quy trình giải quyết tại Sở GTVT (05 ngày làm việc)			
	Tiếp nhận, thẩm định và báo cáo Bộ GTVT (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 18 của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP)	Sở GTVT	05 ngày làm việc
2. Quy trình giải quyết tại Bộ GTVT (05 ngày làm việc)			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Sở GTVT; scan hồ sơ từ bản giấy đính kèm vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử, số hóa hồ sơ (theo quy định tại Thông tư 01/2023/TT-VPCP đối với trường hợp phải số hóa), chuyển hồ sơ về Vụ tham mưu giải quyết	Công chức Vụ tham gia BPMC	Ngay khi tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Vụ	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Kiểm tra, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Vụ	02 ngày làm việc
Bước 4	Duyệt nội dung - Dự thảo Quyết định công bố, Phiếu trình; (chuyển sang bước 5) - Văn bản trả lời tổ chức, cá nhân; Văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân do quá hạn giải quyết (chuyển sang bước 6)	Lãnh đạo Vụ	1,5 ngày làm việc
Bước 5	Duyệt Quyết định công bố	Lãnh đạo Bộ	01 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết
Bước 6	Lấy số và đóng dấu Quyết định công bố/Văn bản trả lời tổ chức, cá nhân/ Văn bản xin lỗi; Phát hành văn bản và chuyển bản giấy về BPMC để trả cho tổ chức, cá nhân	Văn thư Bộ	Ngay khi Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Vụ ký văn bản
Bước 7	Lưu hồ sơ, đính kèm bản điện tử có ký số kết quả giải quyết TTHC vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử, phát hành thông báo và trả kết quả	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	Ngay khi nhận được kết quả giải quyết thủ tục hành chính

2. Quy trình QTLT-02

2.1. Tên quy trình: Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa (*đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương*)

2.2. Quy trình thực hiện

TT	Trình tự thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết
1. Quy trình giải quyết tại Sở GTVT (05 ngày làm việc)			
	Tiếp nhận, thẩm định và báo cáo Bộ GTVT (theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 13 của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP)	Sở GTVT	05 ngày làm việc
2. Quy trình giải quyết tại Bộ GTVT (10 ngày làm việc)			
Giai đoạn 1 - Lấy ý kiến (05 ngày làm việc)			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Sở GTVT; scan hồ sơ từ bản giấy đính kèm vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử, số hóa hồ sơ (theo quy định tại Thông tư 01/2023/TT-VPCP đối với trường hợp phải số hóa), chuyển hồ sơ về Vụ tham mưu giải quyết	Công chức Vụ tham gia BPMC	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Vụ	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Kiểm tra, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Vụ	02 ngày làm việc
Bước 4	Duyệt nội dung dự thảo Văn bản gửi xin ý, Phiếu trình	Lãnh đạo Vụ	01 ngày làm việc
Bước 5	Duyệt Văn bản gửi xin ý kiến các Bộ, UBND cấp tỉnh	Lãnh đạo Bộ	01 ngày làm việc
Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Bộ	Ngay khi Lãnh đạo Bộ ký văn bản
Giai đoạn 2 – Ban hành văn bản thỏa thuận (05 ngày làm việc)			
Bước 1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ về Vụ tham mưu giải quyết	Công chức Vụ tham gia BPMC	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Vụ	0,5 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết
Bước 3	Kiểm tra, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Vụ	02 ngày làm việc
Bước 4	Duyệt nội dung - Dự thảo Văn bản thỏa thuận, Phiếu trình; (chuyển sang bước 5) - Văn bản trả lời tổ chức, cá nhân; Văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân do quá hạn giải quyết (chuyển sang bước 6)	Lãnh đạo Vụ	01 ngày làm việc
Bước 5	Duyệt Văn bản thỏa thuận công bố	Lãnh đạo Bộ	01 ngày làm việc
Bước 6	Lấy số và đóng dấu Văn bản thỏa thuận/Văn bản trả lời tổ chức, cá nhân/Văn bản xin lỗi; Phát hành văn bản và chuyển bản giấy về BPMC để trả cho tổ chức, cá nhân	Văn thư Bộ	Ngay khi Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Vụ ký văn bản
Bước 7	Lưu hồ sơ, đính kèm bản điện tử có ký số kết quả giải quyết TTHC vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử, phát hành thông báo và trả kết quả	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	Ngay khi nhận được kết quả giải quyết thủ tục hành chính

3. Quy trình: QTLT-03

3.1. Tên quy trình: Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa (đối với chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương)

3.2. Quy trình thực hiện

TT	Trình tự thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết
1. Quy trình giải quyết tại Sở GTVT (05 ngày làm việc)			
	Tiếp nhận, thẩm định và báo cáo Bộ GTVT (theo quy định tại khoản 4 Điều 23 của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP)	Sở GTVT	05 ngày làm việc
2. Quy trình giải quyết tại Bộ GTVT (05 ngày làm việc)			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Sở GTVT; scan hồ sơ từ bản giấy đính kèm vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử, số hóa hồ sơ (theo quy định tại Thông tư 01/2023/TT-VPCP đối với trường hợp phải số hóa), chuyển hồ sơ về Vụ tham mưu giải quyết	Công chức Vụ tham gia BPMC	Ngay khi tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Vụ	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Kiểm tra, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Vụ	02 ngày làm việc
Bước 4	Duyệt nội dung - Dự thảo Quyết định công bố, Phiếu trình; (chuyển sang bước 5) - Văn bản trả lời tổ chức, cá nhân; Văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân do quá hạn giải quyết (chuyển sang bước 6)	Lãnh đạo Vụ	1,5 ngày làm việc
Bước 5	Duyệt Quyết định công bố	Lãnh đạo Bộ	01 ngày làm việc
Bước 6	Lấy số và đóng dấu Quyết định công bố/Văn bản trả lời tổ chức, cá nhân/ Văn bản xin lỗi; Phát hành văn bản và chuyển bản giấy về BPMC để trả cho tổ chức, cá nhân	Văn thư Bộ	Ngay khi Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Vụ ký văn bản

TT	Trình tự thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết
Bước 7	Lưu hồ sơ, đính kèm bản điện tử có ký số kết quả giải quyết TTHC vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử, phát hành thông báo và trả kết quả	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	Ngay khi nhận được kết quả giải quyết thủ tục hành chính

4. Quy trình: QTLT-04

4.1. Tên quy trình: Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương)

4.2. Quy trình thực hiện

TT	Trình tự thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết
1. Quy trình giải quyết tại Sở GTVT (05 ngày làm việc)			
	Tiếp nhận, thẩm định và báo cáo Bộ GTVT (theo quy định tại điểm khoản 4 Điều 20 của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP)	Sở GTVT	05 ngày làm việc
2. Quy trình giải quyết tại Bộ GTVT (05 ngày làm việc)			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Sở GTVT; scan hồ sơ từ bản giấy đính kèm vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử, số hóa hồ sơ (theo quy định tại Thông tư 01/2023/TT-VPCP đối với trường hợp phải số hóa), chuyển hồ sơ về Vụ tham mưu giải quyết	Công chức Vụ tham gia BPMC	Ngay khi tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Vụ	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Kiểm tra, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Vụ	02 ngày làm việc
Bước 4	Duyệt nội dung - Dự thảo Quyết định công bố, Phiếu trình; (chuyển sang bước 5) - Văn bản trả lời tổ chức, cá nhân; Văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân do quá hạn giải quyết (chuyển sang bước 6)	Lãnh đạo Vụ	1,5 ngày làm việc
Bước 5	Duyệt Quyết định công bố	Lãnh đạo Bộ	01 ngày làm việc
Bước 6	Lấy số và đóng dấu Quyết định công bố/Văn bản trả lời tổ chức, cá nhân/ Văn bản xin lỗi; Phát hành văn bản và chuyển bản giấy về BPMC để trả cho tổ chức, cá nhân	Văn thư Bộ	Ngay khi Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Vụ ký văn bản

TT	Trình tự thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết
Bước 7	Lưu hồ sơ, đính kèm bản điện tử có ký số kết quả giải quyết TTHC vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử, phát hành thông báo và trả kết quả	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	Ngay khi nhận được kết quả giải quyết thủ tục hành chính